

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày 16-12-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đức.

Ông Trần Sĩ Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - cán bộ Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2017, tại Trường tiểu học Bình Thạnh, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Thừa Th, tên gọi khác: T; sinh ngày 13 tháng 01 năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp BH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, chỗ ở hiện nay: Ấp BPH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; **CMND số** 072093002646, ngày cấp: 19/7/2017, nơi cấp: Cục C72 BCA; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Hữu Đ, sinh năm 1973 và bà Đào Thị Th, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 65/2015/HSST ngày 30/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành hình phạt tại Trại giam Cây Cày, thuộc Bộ Công an đến ngày 09/6/2017 ra trại, đã nộp xong án phí ngày **02/12/2015**, chưa được xóa án tích do chưa đủ thời hạn luật định; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/9/2017 chuyển tạm giam ngày 13/9/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1947. Trú tại: Ấp BPH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt có đơn xin.

- Chị Lê Ngọc Th, sinh năm 1975. Trú tại: Ấp BPH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Chị Võ Thị Ngọc A, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp BPH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt có đơn xin.

Người làm chứng: Chị Trần Lê Hồng Ph, sinh năm 1976. Trú tại: Ấp BH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 06/9/2017, Mai Thừa Th đang ở nhà thuộc ấp BPH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện nhà bà Nguyễn Thị Sữa (bà ngoại của Th), ngụ cùng ấp, không khóa cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Th lén lút mở cửa vào bên trong nhà, đi đến nhà bếp lấy một con dao dài khoảng 30cm vào phòng ngủ cạy tủ lấy 03 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 08 chỉ, đem đến tiệm vàng “Kim Tâm” của chị Trần Lê Hồng Ph thuộc ấp BPH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh bán 01 chiếc nhẫn trọng lượng 02 chỉ được số tiền 7.210.000 đồng, sang Campuchia đánh bạc và tiêu xài, còn lại 2.250.000 đồng và 02 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 06 chỉ. Th quay về nhà thì bị phát hiện.

Ngoài ra, Th còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 03 giờ ngày 31/7/2017, Th đi bộ đến nhà chị Lê Ngọc Th, ngụ ấp Bình Phú, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, quan sát thấy gia đình chị Th đi khỏi nhà, Th dùng đá xanh đập bể kính cửa sổ phòng khách vào nhà, đến phòng ngủ lấy 03 nhẫn vàng trọng lượng 05 chỉ, 02 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ và 01 mặt mè đai có hạt nhựa màu trắng trọng lượng 1,6 chỉ vàng 18 kara và số tiền 4.500.000 đồng đem về nhà; đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô biển số 70F9-0579 mang số vàng, tiền lấy được sang Campuchia, bán vàng cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 15.000.000 đồng, sử dụng đánh bạc và tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 17/8/2017, Th đi bộ đến nhà chị Võ Thị Ngọc A thuộc ấp BPH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh thấy không có ai ở nhà, Th đến mở chốt cửa vào bên trong nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO R1001 màu đen trên kệ và số tiền 1.200.000 đồng trong túi xách rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô biển số 70F9-0579 sang Campuchia, bán điện thoại di động cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 1.800.000 đồng sử dụng đánh bạc, tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Th thừa nhận toàn bộ sự việc như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bàng xác định:

- 03 chiếc nhẫn trơn có trọng lượng 08 chỉ vàng 24 kara (99%) có giá trị 29.200.000 đồng (01 chỉ vàng 24K có giá 3.650.000 đồng);

- 03 chiếc nhẫn kiểu có đính hạt nhựa màu trắng có trọng lượng 05 chỉ vàng 18 kara có giá trị 13.050.000 đồng; 02 đôi bông tai có đính hạt nhựa màu

trắng có trọng lượng 01 chỉ vàng 18 kara có giá trị 2.610.000 đồng; 01 mặt mè đai có đính hạt nhựa màu trắng có trọng lượng 1,6 chỉ vàng 18 kara có giá trị 4.176.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO đời R1-001, màu đen có giá trị 400.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng tạm giữ chờ xử lý.

* Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh **Th** không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Về bồi thường thiệt hại: Bà Sữa đã nhận lại 02 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 06 chỉ và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Th yêu cầu bồi thường 24.336.000 đồng, chị A yêu cầu bồi thường 1.600.000 đồng. Th chưa bồi thường.

Đối với chị **Ph** mua 01 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 02 chỉ của Th, **không biết do người khác** phạm tội mà có nên không đủ cơ sở xử lý.

Đối với người đàn ông đã mua vàng và điện thoại di động của Th, do không rõ họ tên địa chỉ nên không làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 71/QĐ-KSĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Mai Thừa Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Thừa Th và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Mai Thừa Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có tài sản. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị Lê Ngọc Th 24.336.000 đồng và chị Võ Thị Ngọc A 1.600.000 đồng; trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, loại Wave, màu sơn: tím vàng, biển số 70F9 – 0579, số máy: VHLFM150FMG000794, số khung: VAVDCG0F4 AV000794; sung quỹ Nhà nước số tiền 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có; trả cho bà Nguyễn Thị Sữa 01 con dao dài 43 cm, có cán bằng gỗ dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30,5 cm, có mũi nhọn và xử lý toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận về việc đã làm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, phụ giúp gia đình và trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, các vật chứng được thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào các ngày 31/7/2017 và 17/8/2017, tại ấp BPH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, Mai Thừa Th lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi lén lút lấy 03 nhẫn vàng, 02 đôi bông tai, 01 mặt mẻ đai, vàng 18 kara, tổng trọng lượng 7,6 chỉ và số tiền 4.500.000 đồng của chị Lê Ngọc Th; lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO R1001 màu đen và 1.200.000 đồng của chị Võ Thị Ngọc Anh; ngày 06/9/2017 tại ấp BPH, xã BTH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, lấy 03 chiếc nhẫn có trọng lượng 08 chỉ vàng 24 kara của bà Nguyễn Thị S thì bị phát hiện. Tổng giá trị tài sản Th đã chiếm đoạt của chị Th, chị A, bà S là 55.136.000 đồng.

Từ căn cứ nêu trên xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đối với bị cáo là có căn cứ. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Thừa Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[2] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ nên khi quyết định hình phạt cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội và ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo là người đã có tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới, lần phạm tội này được xem là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật hình sự, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, sau khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện khai báo các lần phạm tội khác. Nghĩ nên áp dụng các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

- Bà Nguyễn Thị S đã nhận lại 02 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 06 chỉ và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Chị Lê Ngọc Th yêu cầu bị cáo bồi thường 24.336.000 đồng, chị Võ Thị Ngọc A yêu cầu bị cáo bồi thường 1.600.000 đồng. Yêu cầu của chị Th và chị A là phù hợp theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bà Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản là 02 chiếc nhẫn vàng mặt bên trong có chữ “KIM TAM – TRÀ CAO” trọng lượng 06 chỉ vàng 24 kara nên ghi nhận.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, loại Wave, màu sơn: tím vàng, biển số 70F9 – 0579, số máy: VHLFM150FMG000794, số khung: VAVDCG0F4 AV000794, do anh Cao Văn T đứng tên sở hữu, là xe của bị cáo Th nên trả lại cho bị cáo Th được sở hữu nhưng cần giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 con dao dài 43 cm, có cán bằng gỗ dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30,5 cm, có mũi nhọn là tài sản của bà S nên cần tuyên trả lại cho bà S.

- Tiền Việt Nam 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Thừa Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thừa Th 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2017.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị S đã nhận lại 02 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 06 chỉ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Buộc bị cáo Mai Thừa Th có nghĩa vụ phải bồi thường cho chị Lê Ngọc Th số tiền 24.336.000 (Hai mươi bốn triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Mai Thừa Th có nghĩa vụ phải bồi thường cho chị Võ Thị Ngọc A số tiền 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 2.250.000 (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Sữa: Một con dao dài 43 cm, có cán bằng gỗ dài 12,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30,5 cm, có mũi nhọn.

Tuyên trả lại cho bị cáo Mai Thừa Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVINA, loại Wave, màu sơn: tím vàng, biển số 70F9 – 0579, số máy: VHLFM150FMG000794, số khung: VAVDCG0F4 AV000794, do anh Cao Văn T đứng tên sở hữu. Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo Mai Thừa Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.296.800 (Một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Mai Thừa Th, người bị hại chị Lê Ngọc Th được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại bà Nguyễn Thị S, chị Võ Thị Ngọc A vắng mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKS H. Trảng Bàng;
- CA H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TATN;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Tài